

Mẫu số 05

(Ban hành kèm theo thông tư số 41/2018/TT-BYT

ngày 14 tháng 12 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Y tế)

CTY TNHH MTV CẤP NƯỚC TG CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
PHÒNG KỸ THUẬT **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: /BC-KTh

Tiền Giang, ngày 15 tháng 7 năm 2021

BÁO CÁO

Kết quả nội kiểm chất lượng nước sạch

A. THÔNG TIN CHUNG

1. Tên cơ sở cung cấp nước: Nhà máy nước Mỹ Tho, Công ty TNHH MTV Cấp nước Tiền Giang.

2. Địa chỉ: 4A, đường 30/4, phường 1, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang.

3. Công suất thiết kế: 20000m³/ ngày, đang khai thác ở công suất khoảng 17.000 m³/ngày đêm hòa mạng cùng nước từ nhà máy Bình Đức cung cấp nước trong thành phố Mỹ Tho. Tổng số hộ dân khoảng 45.708 hộ.

4. Nguồn nước nguyên liệu: nước mặt sông Tiền.

5. Thời gian kiểm tra: 09/7/2021

6. Người kiểm tra: Nguyễn Hoàng Thanh

7. Số mẫu và vị trí lấy mẫu: gồm 3 mẫu với các vị trí sau:

1. NMN Mỹ Tho, 4A đường 30-4 phường 1, TP Mỹ Tho.

2. 7/1G Rạch Gầm, phường 1, TP Mỹ Tho, TG

3. 14/12 Nguyễn Văn Nguyễn, phường 8, TP Mỹ Tho, TG

B. HỒ SƠ THEO DÕI, QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG NƯỚC:

- Sổ theo dõi hóa chất

- Sổ lưu mẫu

- Kết quả thử nghiệm chất lượng nước.

- Hình thức công bố kết quả: công bố trước nhà máy và trên website của công ty.

C. KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM CHẤT LƯỢNG NƯỚC:

STT	CHỈ TIÊU THỬ NGHIỆM	PHƯƠNG PHÁP	KẾT QUẢ			QUY CHUẨN QCVN 01:2009/BYT	ĐÁNH GIÁ Đạt/ Không đạt
			1	2	3		
1.	pH*	TCVN 6492:2011	7.01(26.8°C)	7.24(22.4°C)	6.97(22.4°C)	6.0-8.5	Đạt
2.	Màu	Hach 1670	<1	<1	<1	≤15	Đạt
3.	Độ đục (NTU)	SMEWW 2130B	0.16	0.21	0.16	≤2	Đạt
4.	Mùi vị	Cảm quan	Không mùi lạ	Không mùi lạ	Không mùi lạ	Không mùi lạ	Đạt
5.	Coliform tổng số (MPN/100ml)	TCVN 6187:1996	0	0	0	3	Đạt
6.	Ecoli (MPN/100ml)	TCVN 6187:1996	0	0	0	1	Đạt
7.	Hàm lượng Clo (mg/l)	Hach testkit	0,6	0,6	0,6	0.2-1.0	Đạt

Ghi chú:

1. Các chữ viết tắt: KPH: không phát hiện, LOD: giới hạn phát hiện; LOQ: Giới hạn định lượng.

2. Chỉ tiêu vi sinh được thử nghiệm tại PTN Bình Đức.

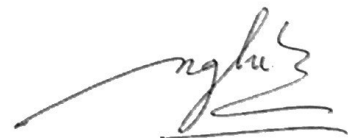
3. Các chỉ tiêu đánh dấu *: phép thử được công nhận.

D. CÁC BIỆN PHÁP KHẮC PHỤC: Theo dõi chất lượng nước đúng quy định.

Đ. ĐỀ NGHỊ: Bảo vệ nguồn nước, duy trì hoạt động ổn định./.

Mỹ Tho, ngày 15 tháng 7 năm 2021

Người kiểm tra



Nguyễn Hoàng Thanh

Mẫu số 05

(Ban hành kèm theo thông tư số 41/2018/TT-BYT

ngày 14 tháng 12 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Y tế)

CTY TNHH MTV CẤP NƯỚC TG CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
PHÒNG KỸ THUẬT Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: /BC-KTh

Tiền Giang, ngày 10 tháng 8 năm 2021

BÁO CÁO

Kết quả nội kiểm chất lượng nước sạch

A. THÔNG TIN CHUNG

1. Tên cơ sở cung cấp nước: Nhà máy nước Mỹ Tho, Công ty TNHH MTV Cấp nước Tiền Giang.

2. Địa chỉ: 4A, đường 30/4, phường 1, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang.

3. Công suất thiết kế: 20000m³/ ngày, đang khai thác ở công suất khoảng 17.000 m³/ngày đêm hòa mạng cùng nước từ nhà máy Bình Đức cung cấp nước trong thành phố Mỹ Tho. Tổng số hộ dân khoảng 45.708 hộ.

4. Nguồn nước nguyên liệu: nước mặt sông Tiền.

5. Thời gian kiểm tra: 02/8/2021

6. Người kiểm tra: Võ Hoàng Lan Châu

7. Số mẫu và vị trí lấy mẫu: gồm 3 mẫu với các vị trí sau:

1. NMN Mỹ Tho, 4A đường 30-4 phường 1, TP Mỹ Tho.

2. 7/1G Rạch Gầm, phường 1, TP Mỹ Tho, TG

3. 14/12 Nguyễn Văn Nguyễn, phường 8, TP Mỹ Tho, TG

B. HỒ SƠ THEO DÕI, QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG NƯỚC:

- Sổ theo dõi hóa chất

- Sổ lưu mẫu

- Kết quả thử nghiệm chất lượng nước.

- Hình thức công bố kết quả: công bố trước nhà máy và trên website của công ty.

C. KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM CHẤT LƯỢNG NƯỚC:

STT	CHỈ TIÊU THỬ NGHIỆM	PHƯƠNG PHÁP	KẾT QUẢ			QUY CHUẨN QCVN 01:2009/BYT	ĐÁNH GIÁ <i>Đạt/ Không đạt</i>
			1	2	3		
1.	pH*	TCVN 6492:2011	6.83(28.6°C)	6.83(26.6°C)	6.88(26.7°C)	6.0-8.5	Đạt
2.	Màu	Hach 1670	<1	2	<1	≤15	Đạt
3.	Độ đục (NTU)	SMEWW 2130B	0,21	0,15	0,13	≤ 2	Đạt
4.	Mùi vị	Cảm quan	Không mùi lạ	Không mùi lạ	Không mùi lạ	Không mùi lạ	Đạt
5.	Coliform tổng số (MPN/100ml)	TCVN 6187:1996	0	0	0	3	Đạt
6.	Ecoli (MPN/100ml)	TCVN 6187:1996	0	0	0	1	Đạt
7.	Hàm lượng Clo (mg/l)	Hach testkit	0.7	0,5	0,5	0.2-1.0	Đạt

Ghi chú:

1. Các chữ viết tắt: KPH: không phát hiện, LOD: giới hạn phát hiện; LOQ: Giới hạn định lượng.

2. Chỉ tiêu vi sinh được thử nghiệm tại PTN Bình Đức.

3. Các chỉ tiêu đánh dấu *: phép thử được công nhận.

D. CÁC BIỆN PHÁP KHẮC PHỤC: Theo dõi chất lượng nước đúng quy định.

Đ. ĐỀ NGHỊ: Bảo vệ nguồn nước, duy trì hoạt động ổn định./.

Mỹ Tho, ngày 10 tháng 8 năm 2021

Người kiểm tra

Lan Châu
Nô Hoàng Lan Châu

Mẫu số 05

(Ban hành kèm theo thông tư số 41/2018/TT-BYT

ngày 14 tháng 12 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Y tế)

CTY TNHH MTV CẤP NƯỚC TG CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
PHÒNG KỸ THUẬT **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: /BC-KTh

Tiền Giang, ngày 28 tháng 9 năm 2021

BÁO CÁO

Kết quả nội kiểm chất lượng nước sạch

A. THÔNG TIN CHUNG

1. Tên cơ sở cung cấp nước: Nhà máy nước Mỹ Tho, Công ty TNHH MTV Cấp nước Tiền Giang.

2. Địa chỉ: 4A, đường 30/4, phường 1, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang.

3. Công suất thiết kế: 20000m³/ ngày, đang khai thác ở công suất khoảng 17.000 m³/ngày đêm hòa mạng cùng nước từ nhà máy Bình Đức cung cấp nước trong thành phố Mỹ Tho. Tổng số hộ dân khoảng 45.708 hộ.

4. Nguồn nước nguyên liệu: nước mặt sông Tiền.

5. Thời gian kiểm tra: 22/9/2021

6. Người kiểm tra: Hà Duy Thái

7. Số mẫu và vị trí lấy mẫu: gồm 3 mẫu với các vị trí sau:

1. NMN Mỹ Tho, 4A đường 30-4 phường 1, TP Mỹ Tho.

2. 7/1G Rạch Gầm, phường 1, TP Mỹ Tho, TG

3. 14/12 Nguyễn Văn Nguyễn, phường 8, TP Mỹ Tho, TG

B. HỒ SƠ THEO DÕI, QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG NƯỚC:

- Sổ theo dõi hóa chất

- Sổ lưu mẫu

- Kết quả thử nghiệm chất lượng nước.

- Hình thức công bố kết quả: công bố trước nhà máy và trên website của công ty.

C. KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM CHẤT LƯỢNG NƯỚC:

STT	CHỈ TIÊU THỬ NGHIỆM	PHƯƠNG PHÁP	KẾT QUẢ			QUY CHUẨN QCVN 01:2018/BYT	ĐÁNH GIÁ Đạt/ Không đạt
			1	2	3		
1.	pH*	TCVN 6492:2011	6.72(28.3°C)	6.73(26.7°C)	6.78(26.8°C)	6.0-8.5	Đạt
2.	Màu	Hach 1670	<1	<1	<1	≤15	Đạt
3.	Độ đục (NTU)	SMEWW 2130B	0,31	0,27	0,27	≤2	Đạt
4.	Mùi vị	Cảm quan	Không mùi lạ	Không mùi lạ	Không mùi lạ	Không mùi lạ	Đạt
5.	Coliform tổng số (MPN/100ml)	TCVN 6187:1996	0	0	0	3	Đạt
6.	Ecoli (MPN/100ml)	TCVN 6187:1996	0	0	0	1	Đạt
7.	Hàm lượng Clo (mg/l)	Hach testkit	0,7	0,5	0,5	0.2-1.0	Đạt

Ghi chú:

1. Các chữ viết tắt: KPH: không phát hiện, LOD: giới hạn phát hiện; LOQ: Giới hạn định lượng.

2. Chỉ tiêu vi sinh được thử nghiệm tại PTN Bình Đức.

3. Các chỉ tiêu đánh dấu *: phép thử được công nhận.

D. CÁC BIỆN PHÁP KHẮC PHỤC: Theo dõi chất lượng nước đúng quy định.

Đ. ĐỀ NGHỊ: Bảo vệ nguồn nước, duy trì hoạt động ổn định./.

Mỹ Tho, ngày 28 tháng 9 năm 2021

Người kiểm tra

Thao
Hà Duy Thái

VIỆT NAM

Độc lập - Dân Chủ - Hạnh Phúc

Quốc gia - Xã hội Chủ nghĩa

CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI MÁY MÓC VÀ THIẾT BỊ CÔNG NGHIỆP

PHÂN XƯỞNG SẢN XUẤT

ĐỊA ĐIỂM: TỈNH BÌNH DƯƠNG

Địa chỉ: Đường 10

Thị trấn Thủ Đức, Quận Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh

ĐỀ NGHỊ

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM CHẤT LƯỢNG NƯỚC

A. THÔNG TIN CHUNG

1. Tên cơ sở cung cấp nước: Nhà máy nước Bình Dương, Công ty TNHH MTV Cấp nước Thủ Đức.

2. Địa chỉ Nhà máy nước Bình Dương: Ấp Tân Thuận, Cầu Thành, xã Tân Thuận, huyện Thủ Đức.

3. Công suất thiết kế: 100000 m³/ngày, đang khai thác ở công suất khoảng 20.000 m³/ngày. Đơn vị kinh doanh nước máy này trên thị trường cấp cho toàn thành phố Thủ Đức. Tổng số hộ dân được cung cấp nước: thành phố Thủ Đức khoảng 45.000 hộ.

4. Nguồn nước nguyên liệu: sông Tản.

5. Thời gian kiểm tra: 09/7/2021

6. Người kiểm tra: Nguyễn Hoàng Thanh

7. Số mẫu và vị trí lấy mẫu gồm 3 mẫu với các vị trí sau:

1. Nhà máy nước Bình Dương, Ấp Tân Thuận A, xã Bình Dương, huyện Thủ Đức, xã Tân Thuận.

2. Căn tăng V1, XD Tân Hòa, Trung An, TP Thủ Đức

3. Căn công nghiệp Trung An, TP Thủ Đức

B. HỒ SƠ THỦ TỤC QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG NƯỚC:

- Sơ đồ địa hình chất

- Sơ đồ mẫu

- Kết quả thử nghiệm chất lượng nước.

- Công bố kết quả: trước cổng nhà máy và trên website của công ty.

C. KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM CHẤT LƯỢNG NƯỚC:

TT	CHỈ TIÊU THỬ NGHIỆM	PHƯƠNG PHÁP	KẾT QUẢ			QUY CHUẨN QCVN 01:2018/BYT	ĐÁNH GIÁ Đạt/ Không đạt
			1	2	3		
1.	pH*	TCVN 6492:2011	7.12(26.3°C)	7.18(21.9°C)	7.15(22.6°C)	6.0-8.5	Đạt
2.	Màu	Hach 1670	<1	<1	<1	≤15	Đạt
3.	Độ đục (NTU)	SMEWW 2130B	0,17	0,26	0,28	≤2	Đạt
4.	Mùi vị	Cảm quan	Không mùi lạ	Không mùi lạ	Không mùi lạ	Không mùi lạ	Đạt
5.	Coliform tổng số (MPN/100ml)	TCVN 6187:1996	0	0	0	3	Đạt
6.	Ecoli (MPN/100ml)	TCVN 6187:1996	0	0	0	1	Đạt
7.	Hàm lượng Clo dư (mg)	Hach testki	0,7	0,5	0,5	0.2-1.0	Đạt

Ghi chú:

1. Các chữ viết tắt: KPH: không phát hiện, LOD: giới hạn phát hiện; LOQ: Giới hạn định lượng.
2. Chỉ tiêu vi sinh được thử nghiệm tại PTN Bình Đức.
3. Các chỉ tiêu đánh dấu *: phép thử được công nhận.

D. CÁC BIỆN PHÁP KHÁC PHỤC: Theo dõi chất lượng nước nguồn chặt chẽ để nước phát ra đạt QCVN 01:2018/BYT.

Đ. ĐỀ NGHỊ: Duy trì hoạt động ổn định. Kết hợp với chính quyền địa phương tuyên truyền bảo vệ nguồn nước./.

Mỹ Tho, ngày 15 tháng 7 năm 2021

Người kiểm tra


Nguyễn Hoàng Thanh

Mẫu số 05

(Ban hành kèm theo thông tư số 41/2018/TT-BYT

ngày 14 tháng 12 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Y tế)

CTY TNHH MTV CẤP NƯỚC TG CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
PHÒNG KỸ THUẬT

Số: /BC-KTh

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Tiền Giang, ngày 10 tháng 8 năm 2021

BÁO CÁO

Kết quả nội kiểm chất lượng nước sạch

A. THÔNG TIN CHUNG

1. Tên cơ sở cung cấp nước: Nhà máy nước Bình Đức, Công ty TNHH MTV Cấp nước Tiền Giang.

2. Địa chỉ: Nhà máy nước Bình Đức, ấp Tân Thuận, Châu Thành, tỉnh Tiền Giang.

3. Công suất thiết kế: 30000m³/ ngày, đang khai thác ở công suất khoảng 28.000 m³/ngày đêm hòa mạng cùng nhà máy nước Mỹ Tho, cấp cho toàn thành phố Mỹ Tho. Tổng số hộ dân được cung cấp nước: thành phố Mỹ Tho khoảng 45.708 hộ.

4. Nguồn nước nguyên liệu: sông Tiền.

5. Thời gian kiểm tra: 02/8/2021

6. Người kiểm tra: Nguyễn Hoàng Thanh

7. Số mẫu và vị trí lấy mẫu: gồm 3 mẫu với các vị trí sau:

1. Nhà máy nước Bình Đức, ấp Tân Thuận A, xã Bình Đức, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang.

2. Cụm công nghiệp Trung An, TP MT

3. Cửa hàng VLXD Tấn Hơn, Trung An, TP MT

B. HỒ SƠ THEO DÕI, QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG NƯỚC:

- Sổ theo dõi hóa chất

- Sổ lưu mẫu

- Kết quả thử nghiệm chất lượng nước.

- Công bố kết quả: trước cổng nhà máy và trên website của công ty.

C. KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM CHẤT LƯỢNG NƯỚC :

TT	CHỈ TIÊU THỬ NGHIỆM	PHƯƠNG PHÁP	KẾT QUẢ			QUY CHUẨN QCVN 01:2018/BYT	ĐÁNH GIÁ Đạt/ Không đạt
			1	2	3		
1.	pH*	TCVN 6492:2011	6.92(28.8°C)	7.02(29.4°C)	6.96(29.3°C)	6.0-8.5	Đạt
2.	Màu	Hach 1670	1	1	1	≤15	Đạt
3.	Độ đục (NTU)	SMEWW 2130B	0.30	0.65	1.83	≤2	Đạt
4.	Mùi vị	Cảm quan	Không mùi lạ	Không mùi lạ	Không mùi lạ	Không mùi lạ	Đạt
5.	Coliform tổng số (MPN/100ml)	TCVN 6187:1996	0	0	0	3	Đạt
6.	Ecoli (MPN/100ml)	TCVN 6187:1996	0	0	0	1	Đạt
7.	Hàm lượng Clo dư (mg)	Hach testki	1.0	0.7	0.7	0.2-1.0	Đạt

Ghi chú:

1. Các chữ viết tắt: KPH: không phát hiện, LOD: giới hạn phát hiện; LOQ: Giới hạn định lượng.
2. Chỉ tiêu vi sinh được thử nghiệm tại PTN Bình Đức.
3. Các chỉ tiêu đánh dấu *: phép thử được công nhận.

D. CÁC BIỆN PHÁP KHÁC PHỤC: Theo dõi chất lượng nước nguồn chặt chẽ để nước phát ra đạt QCVN 01:2018/BYT.

Đ. ĐỀ NGHỊ: Duy trì hoạt động ổn định. Kết hợp với chính quyền địa phương tuyên truyền bảo vệ nguồn nước./.

Mỹ Tho, ngày 10 tháng 8 năm 2021

Người kiểm tra



Nguyễn Hoàng Thanh

Mẫu số 05

(Ban hành kèm theo thông tư số 41/2018/TT-BYT

ngày 14 tháng 12 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Y tế)

CTY TNHH MTVCẤP NƯỚC TG CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

PHÒNG KỸ THUẬT

Số: /BC-KTh

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Tiền Giang, ngày 28 tháng 9 năm 2021

BÁO CÁO

Kết quả nội kiểm chất lượng nước sạch

A. THÔNG TIN CHUNG

1. Tên cơ sở cung cấp nước: Nhà máy nước Bình Đức, Công ty TNHH MTV Cấp nước Tiền Giang.

2. Địa chỉ: Nhà máy nước Bình Đức, ấp Tân Thuận, Châu Thành, tỉnh Tiền Giang.

3. Công suất thiết kế: 30000m³/ ngày, đang khai thác ở công suất khoảng 28.000 m³/ngày đêm hòa mạng cùng nhà máy nước Mỹ Tho, cấp cho toàn thành phố Mỹ Tho. Tổng số hộ dân được cung cấp nước: thành phố Mỹ Tho khoảng 45.708 hộ.

4. Nguồn nước nguyên liệu: sông Tiền.

5. Thời gian kiểm tra: 22/9/2021

6. Người kiểm tra: Hà Duy Thái

7. Số mẫu và vị trí lấy mẫu: gồm 3 mẫu với các vị trí sau:

1. Nhà máy nước Bình Đức, ấp Tân Thuận A, xã Bình Đức, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang.

2. Cụm công nghiệp Trung An, TP MT

3. Cửa hàng VLXD Tấn Hôn, Trung An, TP MT

B. HỒ SƠ THEO DÕI, QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG NƯỚC:

- Sổ theo dõi hóa chất

- Sổ lưu mẫu

- Kết quả thử nghiệm chất lượng nước.

- Công bố kết quả: trước cổng nhà máy và trên website của công ty.

C. KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM CHẤT LƯỢNG NƯỚC :

TT	CHỈ TIÊU THỬ NGHIỆM	PHƯƠNG PHÁP	KẾT QUẢ			QUY CHUẨN QCVN 01:2018/BYT	ĐÁNH GIÁ Đạt/ Không đạt
			1	2	3		
1.	pH*	TCVN 6492:2011	7.00(28.8°C)	7.02(29.3°C)	7.01(29.1°C)	6.0-8.5	Đạt
2.	Màu	Hach 1670	<1	<1	<1	≤15	Đạt
3.	Độ đục (NTU)	SMEWW 2130B	0,22	0,22	0,23	≤2	Đạt
4.	Mùi vị	Cảm quan	Không mùi lạ	Không mùi lạ	Không mùi lạ	Không mùi lạ	Đạt
5.	Coliform tổng số (MPN/100ml)	TCVN 6187:1996	0	0	0	3	Đạt
6.	Ecoli (MPN/100ml)	TCVN 6187:1996	0	0	0	1	Đạt
7.	Hàm lượng Clo dư (mg)	Hach testki	0,7	0,5	0,5	0.2-1.0	Đạt

Ghi chú:

1. Các chữ viết tắt: KPH: không phát hiện, LOD: giới hạn phát hiện; LOQ: Giới hạn định lượng.
2. Chỉ tiêu vi sinh được thử nghiệm tại PTN Bình Đức.
3. Các chỉ tiêu đánh dấu *: phép thử được công nhận.

D. CÁC BIỆN PHÁP KHẮC PHỤC: Theo dõi chất lượng nước nguồn chặt chẽ để nước phát ra đạt QCVN 01:2018/BYT.

Đ. ĐỀ NGHỊ: Duy trì hoạt động ổn định. Kết hợp với chính quyền địa phương tuyên truyền bảo vệ nguồn nước./.

Mỹ Tho, ngày 22 tháng 9 năm 2021

Người kiểm tra

Thái
Hà Duy Thái